TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21** /2020/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K.

Địa chỉ: 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường V , Thành phố R, tỉnh G.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A -Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy B -Giám đốc Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh BT.

Người đại diện theo ủy quyền ông Võ Duy B: Ông Nguyễn Thành L - Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh BT.

Địa chỉ: 517, Đại lộ Đồng Khởi, phường P, thành phố BT, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970.

Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 167, ấp 4, xã H, huyện GT, tỉnh BT.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn N bà Nguyễn Thị Thu S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 11/6/2020 là 452.375.977 (Bốn trăm năm hai triệu ba trăm bảy lăm nghìn chín trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó bao gồm các khoản như sau:

-Số tiền 408.348.962 (Bốn trăm lẽ tám triệu ba trăm bốn tám nghìn chín trăm sáu hai) đồng theo Hợp đồng tín dụng 093/18/HĐTD/0300-6655 ngày 05/6/2018 , trong đó số tiền vốn gốc là 375.000.000 (Ba trăm bảy lăm triệu) đồng, lãi trong hạn

28.778.766 (Hai mươi tám triệu bảy trăm bảy tám nghìn bảy trăm sáu mươi sáu) đồng, lãi quá hạn 3.633.904 (Ba triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn chín trăm lẽ bốn) đồng, phạt chậm trả lãi trong hạn là 936.292 (Chín trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm chín hai) đồng.

-Số tiền 44.027.015 (Bốn mươi bốn triệu hai mươi bảy nghìn mười lăm) đồng đồng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng 0050/18/TC/0300-6655 ngày 27/8/2018, trong đó tiền vốn gốc 37.322.656 (Ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm năm sáu) đồng, lãi phí dịch vụ 6.704.359 (Sáu triệu bảy trăm lã bốn nghìn ba trăm năm chín) đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn N bà Nguyễn Thị Thu S không trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền trên thì ông N bà S còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 093/18/HĐTD/0300-6655 ngày 05/6/2018 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0050/18/TC/0300-6655 ngày 27/8/2018 được ký kết giữa ông N bà S với Ngân hàng thương mại cổ phần K từ ngày 12/6/2020 đến khi trả xong nợ. Đồng thời Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 093/18/HĐTC-BĐS/0300-6655 ngày 05/6/2018 là quyền sử dụng đất các thửa đất số 31, tờ bản đồ số 15 và thửa đất số 133, tờ bản đồ số 14 tọa lạc xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2.2. Về án phí DSST:

-Ông Nguyễn Văn N bà Nguyễn Thị Thu S tự nguyện chịu 11.047.519 (Mười một triệu bốn bảy nghìn năm trăm mười chín) đồng án phí có giá nghạch.

-Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.662.000 (Chín triệu sáu trăm sáu hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008944 ngày 39/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
-TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở